

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào Điều 144, khoản 2 Điều 149, các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 368/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Bùi Thị Nguyên S, sinh năm 1975.

2. Anh LêBAT H, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Số 183 Nguyễn Thiện T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa người yêu cầu giải quyết việc dân sự là chị Bùi Thị Nguyên S và anh LêBAT H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Nguyên S và anh LêBAT H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Đ, huyện Phước S, tỉnh Quảng Nam vào ngày 21/4/1998. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải theo đúng quy định của pháp luật, chị Bùi Thị Nguyên S và anh LêBAT H thỏa thuận đoàn tụ không thành và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị Nguyên S và anh LêBAT H có 02 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 10/8/2006 và Lê Minh Đ, sinh ngày 20/02/2010. Anh

chị thỏa thuận, khi ly hôn, giao 02 con chung là Lê Minh H và Lê Minh Đ cho chị S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Nguyên S phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, anh LêBAT H phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Nguyên S và anh LêBAT H thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 10/8/2006 và Lê Minh Đ, sinh ngày 20/02/2010 cho chị S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Bùi Thị Nguyên S và anh LêBAT H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001447 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Kon Tum;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Kon Tum;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN PHO